

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Hòa;

Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/3/2000, tại: P, Lai Châu; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1982 và bà Châu Thị D, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 10/2016/HSST, ngày 15/11/2016 xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ và tại Bản án số 41/2017/HSST, ngày 15/5/2017 xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của cả 02 bản án và được coi là không có án tích do bị cáo bị kết án khi chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Đèo Thị L, sinh năm 1998, trú tại: bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Chị Lò Thị S, sinh năm 1992, trú tại: bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đèo Văn Q, sinh năm 1983, trú tại: bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 10/7/2018, Hoàng Văn T đi bộ một mình trên quốc lộ 100 từ hướng xã Không Lào ra quốc lộ 4D để đi chơi. Khi đi ngang qua quán Bông Tea của gia đình chị Đèo Thị L tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, T đã từng uống nước ở đó vài lần, quan sát thấy cửa quán vẫn mở, không có người trông coi quán nên T nảy sinh ý định vào quán để trộm cắp tài sản. T đi vào trong quán, thấy 01 ví thỏ cầm nhiều màu sắc để ở bên phải góc quầy thanh toán, T lấy chiếc ví rồi cất giấu vào cặp quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra khỏi quán. Đi được cách quán khoảng 30 mét, T mở ví ra xem thì thấy trong ví có 3.200.000 đồng tiền Việt Nam và một số giấy tờ khác nhưng T không xem đó là giấy tờ gì. T lấy hết số tiền trong ví cho vào túi quần đang mặc còn lại ví và một số giấy tờ bên trong ví T giấu vào bụi cây ven đường. Lấy được số tiền đó, T đi vào chợ Mường So dùng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, hết 350.000 đồng, mua 01 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng để sử dụng, mua thức ăn hết 100.000 đồng rồi lên nhà bạn uống rượu. Tối cùng ngày, khi chị L phát hiện bị mất ví đã kiểm tra camera an ninh của quán, phát hiện: khoảng 20 giờ 52 phút, ngày 10/7/2018, theo giờ của camera an ninh, có một người mặc áo đen dài tay, quần đen dài, đi dép màu đen vào quầy thanh toán trộm chiếc ví, chị L đã trình báo Công an xã Mường So. Qua kiểm tra, trích xuất camera xác định được đối tượng trộm cắp là Hoàng Văn T. Công an xã Mường So đã triệu tập Hoàng Văn T đến làm việc, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình tại quán Bông Tea và giao nộp số tiền còn lại là 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị L khai bị mất số tiền trong ví khoảng hơn 04 triệu, gần 05 triệu đồng nhưng không chắc chắn là bao nhiêu, chị L cũng không cung cấp được thêm chứng cứ để chứng minh số tiền mình đã bị mất. Hoàng Văn T khai nhận khi đếm số tiền trong ví được là 3.200.000 đồng, phù hợp với lời khai về số tiền T đã tiêu sài hết và số tiền còn lại nên chỉ có đủ căn cứ xác định số tiền T đã chiếm đoạt được là 3.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố vụ án để điều tra làm rõ. Trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, khoảng 23 giờ ngày 26/8/2018, T đi một mình đến bản Huồi Ná, xã Không Lào chơi. Khi quan sát thấy nhà chị Lò Thị S đang bật điện sáng, không có ai ở nhà nên T lại nảy sinh ý định vào nhà chị S để trộm cắp tài sản. T đã vào nhà chị S, đi qua bếp, qua phòng khác vào phòng ngủ nhà chị S và lấy trộm 01 chiếc điện thoại Vivo màu vàng nhạt, có vỏ ốp bằng nhựa màu đỏ, xanh để ở đầu giường rồi cho vào túi quần đang mặc. T lật đệm giường ngủ lên thì thấy dưới đệm có 52.000 đồng tiền Việt Nam và 54 NDT tiền Trung Quốc. T lấy toàn bộ số tiền đó cho vào túi quần đang mặc và trốn ra ngoài qua bếp nhà chị S. Khi chị S về nhà nhìn thấy có người chạy từ trong bếp ra, chị nghi ngờ bị trộm cắp tài sản nên đi vào buồng ngủ kiểm tra thì thấy mất điện thoại và mất tiền để dưới đệm giường ngủ, chị S đã truy hô mọi người đuổi bắt đối tượng trộm cắp. Lúc đó, T đã đi ra khỏi nhà chị S, nghe thấy có tiếng hô, biết mình đã bị phát hiện, T chạy xuống đường quốc lộ 100 để tẩu thoát rồi trốn vào cống thoát nước. Sau đó, T bị lực lượng Công an và người dân phát hiện, đưa về Ủy ban nhân dân xã K để lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số tài sản T đã trộm cắp của chị S.

Qua định giá tài sản, chiếc điện thoại Vivo màu trắng của chị S, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.500.000 đồng. Số tiền 54 NDT được quy đổi ra tiền Việt Nam là 178.950 đồng.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS, ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng.

Bị hại là chị Lò Thị S khai đã nhận lại được toàn bộ số tài sản bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm. Chị Đèo Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, chị L đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model 1280, màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 40 phút, ngày 05/10/2018. Về trách nhiệm dân sự không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 52 phút, ngày 10/7/2018, theo giờ của camera an ninh tại quán Bông Tea nhà chị Đào Thị L, ở thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn T đã vào quầy bán hàng của quán lấy trộm 01 chiếc ví thô cầm của chị L, bên trong ví có số tiền 3.200.000 đồng và một số giấy tờ khác. Số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài hết 500.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, khoảng 23 giờ ngày 26/8/2018, T lại vào nhà chị Lò Thị S, ở bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu trộm cắp 01 chiếc điện thoại Vivo màu vàng nhạt, có vỏ ốp bằng nhựa màu đỏ, xanh, số tiền 52.000 đồng tiền Việt Nam và 54 NDT tiền Trung Quốc. Khi bị mọi người đuổi bắt, T trốn dưới cống thoát nước thì bị phát hiện và bị bắt và thu giữ toàn bộ số tài sản T trộm cắp của chị S. Tổng giá trị tài sản và tiền T trộm cắp của chị L, chị S là 5.930.950 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội và gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được coi là không có án tích. Qua 02 lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, bị cáo đang ở độ tuổi còn trẻ, có sức khỏe, không chịu khó làm việc, lao động chân chính để tạo thu nhập cho mình và cho gia đình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để tiếp tục cải tạo và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được nhận lại số tiền, tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model 1280, màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 40 phút, ngày 05/10/2018, do đây là tài sản bị cáo phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1, khoản 5 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model 1280, màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 40 phút, ngày 05/10/2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2018). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh